

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : NHỮNG NGHỀ BÉ BIẾT

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ 18/11/2024 đến 13/12/2024)

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A

Số lượng trẻ: 30

Số lượng giáo viên: 2

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Anh Vân – Lê Thị Trãi

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn - <i>Quyền được sống: Trẻ được ăn uống theo nhu cầu; Được có nước sạch</i> - <i>Có nước máy, nước lọc cho trẻ sử</i>	- HD ăn trưa và ăn chiều: T/C hoạt động ăn hàng ngày + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. - HD ăn trưa, ăn phụ và ăn chiều: T/C hoạt động ăn hàng ngày: + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau.

	<i>dụng, mùa đông trẻ được uống nước ấm ủ trong bình</i>	- Các HĐ trong ngày: + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống sữa, nước đầy đủ sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	-HĐ ngủ: T/C hoạt động hàng ngày: + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ(gối, chiếu, phản,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 11h30 đến 14h00)
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu	- Các HĐ trong ngày: + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HĐNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy

	- Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	và trước khi ra về. + Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh.
--	---	---

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Ghi chú
1/ Giáo dục phát triển thể chất	MT07 : Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. <i>Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo bản nhạc/ bài hát và kết hợp dụng cụ thể dục (bóng, gậy, vòng, ...)</i>	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau,	-HĐ TDS: Tập trên nền nhạc các bài hát về chủ đề <i>(Kết hợp vòng thể dục)</i> * Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên	

		trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. <i>- Trẻ thực hiện các động tác phát triển hô hấp và động tác phát triển các nhóm cơ trong MT2 tập kết hợp âm nhạc về chủ đề và kết hợp dụng cụ thể dục</i>	+ Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. -HĐ học: Trẻ tập các động tác phát triển nhóm cơ hỗ trợ cho hoạt động cơ bản - HĐ chơi: Trẻ vui chơi tự do và ôn tập lại các vận động đã học qua các trò chơi vận động.	
	MT10 : Trẻ kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn(4-5 vật chuẩn đặt zích zắc)	-Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)	- HĐ học: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc HĐNT: Ôn lại vận động qua các trò chơi.	Tuần 11

	MT 12 : Trẻ biết phối hợp các kỹ năng trong vận động bò	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m - Bò đích dắc qua 5 điểm - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2 x 0,6m	- HD học: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m - Bò đích dắc qua 5 điểm - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2 x 0,6m - HD chơi: Trẻ ôn luyện lại các vận động bò qua các trò chơi vận động ngoài trời	Tuần 12 Tuần 13 Tuần 14
	MT 22: Trẻ thực hiện được các vận động Cuôn- xoay tròn cổ tay. Gập mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nôi... - Gập giấy.	HD chơi: Trẻ biết Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nôi đất nặn thành sản phẩm - Gập giấy,... xé, cắt dán đường thẳng làm thiệp 20/11, tô màu, vẽ hình các dụng cụ các nghề, thực hành kỹ năng đan tết tóc, cài cúc áo, khâu dây chun quần, buộc dây giày.	Cả 4 tuần
	MT 29 : Trẻ biết một số hành vi văn minh.	- Thực hiện một số hành vi văn minh, lịch sự biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp.	- HD ăn: Trẻ biết khi ho, hắt hơi, ngáp phải biết che miệng - Các HD khác trong ngày :	Cả 4 tuần

			Giáo dục trẻ trong các hoạt động phải lịch sự khi ho hắt hơi biết che miệng.	
2/ Giáo dục phát triển nhận thức	MT 48 : Trẻ nhận biết chữ số, số lượng Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - <i>Trẻ đếm số bằng tiếng anh theo khả năng</i>	- HDHoc: Nhận biết chữ số, số lượng 3 - HDHoc: Ôn số lượng trong phạm vi 3	Tuần 11
			HD chơi góc, chơi ngoài trời: Trẻ biết đếm lần lượt các đối tượng được quan sát trong phạm vi 10; Nhận được ra các số đã học 1,2,3; biết chốt số lượng đã đếm được khi quan sát các đối tượng và khi cô yêu cầu trẻ đếm.	Tuần 14
	MT50: Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm. - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	- HD học: + Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm + Tách 1 nhóm thành các nhóm nhỏ trong phạm vi 3 và đếm - HD chơi :Trẻ ôn tách, gộp	Tuần 12 Tuần 13

			các đối tượng qua các trò chơi, qua trải nghiệm ngoài trời và các hoạt động khác	
	MT 61 : Trẻ nhận biết được một số nghề trong xã hội	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	- HĐ học: + Trò chuyện về ngày 20/11 + Khám phá nghề dịch vụ - Các hoạt động khác trong ngày: +Trẻ nhận biết các nghề: nghề dịch vụ, nghề sản xuất, nghề giáo viên...qua trò chuyện cùng cô, qua hoạt động quan sát ngoài trời; qua chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian; qua trải nghiệm làm các nghề trong xã hội; qua việc ăn uống, sử dụng các sản phẩm được tạo ra từ các nghề.	Tuần 11 Tuần 12
	MT 62: Trẻ nhận biết một số nghề truyền thống ở địa phương	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi, sản phẩm của một số nghề truyền thống ở địa phương.	- HĐ học: + Trò chuyện về một số nông sản của địa phương Kim Sơn - Các hoạt động khác trong ngày: xem video về thu hoạch dưa, ngô, khoai, rươi	Tuần 14

			Xem tranh ảnh về công việc của bác nông dân; chơi các trò chơi về nghề nông dân, bán hàng nông sản địa phương.	
3/Giáo dục phát triển ngôn ngữ	MT 71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi.	- HD học: + Thơ: Bàn tay cô giáo + Vè: Bài vè nghề nghiệp - HD TCBS, HDC: Trẻ đọc hoặc nghe cô đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ về chủ đề - HDNT: Trẻ biết đọc các bài đồng dao kết hợp với các trò chơi dân gian - HDG: Trẻ cùng xem tranh ảnh về các bài thơ, nghe cô đọc các bài thơ, ca dao,...về chủ đề	Tuần 11 Tuần 14
	MT 73: Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Nghe, sử dụng các từ biểu cảm - Đóng kịch	- HD học: + Truyện “Ba chú lợn nhỏ” - HD chơi góc, HDNT, HD chiều: Trẻ biết kể lại các câu chuyện, biết bắt chước giọng nói, điệu bộ, cử chỉ của các	Tuần 13

			nhận vật trong các câu chuyện như: Cây rau của thỏ út; người làm vườn và các con trai,...	
	MT 80; Trẻ có thể nhận dạng, phát âm đúng được một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái, nhận biết phát âm một số chữ cái theo khả năng - <i>PHẦN MỀM HAPPY KID</i> + <i>Làm quen với chữ cái</i> + <i>Tập tô chữ</i> + <i>Nhóm chữ cái</i>	- HĐ học: + LQCC : a -HĐ chơi góc: ôn chữ cái ô ở góc chữ cái, tập viết, tô, đồ chữ cái trên bảng, vở, hộp cát -HĐNT: chơi vẽ chữ cái a trên sân, nhận biết phát âm chữ cái ô trên bảng tên cây xanh, bảng biểu trường học,... - HĐC: Sử dụng phần mềm Happykid: để ôn chữ cái ô, ơ.	Tuần 14
4/ Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	MT 96 : Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt hợp tác	- HĐH : Dạy trẻ kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt. -HĐ vệ sinh cá nhân: Trẻ biết chờ đến lượt mình khi đi vs, khi rửa tay, rửa mặt - HĐ ăn:Trẻ biết chờ đến lượt chia cơm và cất bát thìa -HĐ ngủ: Trẻ biết chờ đến lượt lấy và cất gối - HĐ học và chơi: Trẻ biết	Tuần 13

			xếp hàng và chờ đến lượt của mình	
	MT 100 : Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	-Các HĐ khác trong ngày: Trẻ biết giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường, không ăn quà vặt, vứt rác bừa bãi ra lớp, ra sân trường. - HĐ lao động: Trẻ cùng cô nhặt lá rụng, dọn vệ sinh lớp học, hành lang, sân và vườn trường.	Cả 4 tuần
5/Giáo dục phát triển thẩm mỹ	MT 103 : Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng xung quanh qua các tác phẩm nghệ thuật.	-HĐ học: + NDTT: Nghe hát “ Hạt gạo làng ta” NDKH: Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất -Các HĐ khác trong ngày: Trẻ chú ý, thích nghe các bài hát về chủ đề khi các bạn biểu diễn văn nghệ, vận động khi thể dục sáng, nhún nhảy,... khi chơi HĐG	Tuần 14

	MT 106: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - * <i>Oranga Banga</i> : <i>phân biệt âm thanh, sáng tạo âm thanh nhớ khi bạn sáng tác hoặc nhắc lại các mẫu âm thanh với các công cụ khác nhau</i>	- HĐ học: -NDTT: Dạy hát “ Cô Giáo” -NH: Cô nuôi dạy trẻ -TCÂN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát -Các hoạt động TDS, TCBS, HĐNT, HDC: Trẻ hát thuộc các bài hát quen thuộc về chủ đề như: Cháu yêu cô chú công nhân, cô và mẹ, chú bộ đội,...	Tuần 11
	MT 108 : Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	- HĐ học: + Tô màu tranh bác sĩ -HĐ chơi góc, HĐNT: + Vẽ và tô màu tranh bác sĩ + Trẻ sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra: dụng cụ bác sĩ, dụng cụ của bác nông dân, dụng cụ của bác thợ xây,.... + Vẽ tự do trên sân theo ý thích về chủ đề. + Nhặt lá rụng xếp hình sáng tạo	Tuần 12
	MT 113 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc,	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường	HĐ học: Thiết kế cây cầu từ nguyên vật liệu tái chế	Tuần 13

	đường nét, hình dáng - Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.	nét. - Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm	HĐ chơi góc: Lắp ráp mô hình nhà ở(1 tầng, 2 tầng), lắp ráp dụng cụ bác sĩ, cắt vẽ các loại nông sản quê hương; làm hoa tặng cô ngày 20/11; thí nghiệm hoa nở trong nước, thí nghiệm hình vẽ nổi trong nước. - Các HĐ khác: chơi sáng tạo theo ý thích ở góc STEAM.	
	MT181.5: Trẻ hứng thú tiếp cận và thích ứng nhanh với ngôn ngữ tiếng Việt thông qua máy tính. Chương trình trực quan, hấp dẫn, tương tác với bé- Trẻ làm quen với các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận trên cơ thể, biết cách mô tả về bộ phận con người	- Người bạn ngộ nghĩnh: - Các màu cơ bản: xanh lam, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím, hồng, nâu, đen. - Hình dạng kích thước: dài, ngắn, to, nhỏ, tròn, nhọn. - Bộ phận cơ thể: tay, chân, tóc, mũi, miệng + Người bạn ngộ nghĩnh + Tập kể truyện- Chọn nhân vật và các tình tiết cho câu chuyện, trẻ sẽ được nghe câu chuyện của mình và in ra thành tác phẩm.	HĐ trò chuyện sáng, HĐG, HĐNT, HĐC: Cô dạy trẻ biết tiếp cận với máy tính thông qua các trò chơi.	Cả 4 tuần

(*) Dự kiến môi trường giáo dục:

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Những nghề bé biết”: Tranh ảnh về các nghề công việc, sản phẩm của nghề
- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:
 - + Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng (MN452043). Bộ đồ chơi gia đình (MN452058). Búp bê bé trai (MN452048), bé gái (MN452049) Bộ dụng cụ bác sĩ (MN452051)
 - + Góc xây dựng: Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054), Bộ ghép hình hoa (MN452053). Hàng rào nhựa (MN452055).
 - + Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),
 - + Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Bộ tranh minh họa thơ 4-5 tuổi (MN452091). Bộ tranh truyện minh họa 4-5 tuổi (MN452090). Bộ tranh chủ đề 4-5 tuổi (MN452092).
 - + Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN452057)
 - + Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)
 - + Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)
- **Đồ chơi tự tạo:**
 - + Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rỗi,

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc học tập: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún Di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nổi (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula 65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 11- tuần 15

- Phong trào thi đua tháng 11,12: Hoạt động Steam : **Làm sản phẩm nghề cắt tóc** (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: vỏ chai nhựa, nắp chai, ống hút, đĩa ăn một lần, que kem...); **Tổ chức ngày 20/11** (Ngày nhà giáo việt nam)

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TUẦN 11

LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A

Chủ đề: Những nghề bé biết

Chủ đề nhánh 1: Nghề dạy học – Ngày hội của thầy cô giáo 20/11

Thời gian thực hiện: Từ 18/11/2024 đến 22/11/2024

Số lượng trẻ : 30 trẻ

Số lượng giáo viên: 02 giáo viên

Giáo viên thực hiện : Lê Thị Trãi

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tuyên truyền phụ huynh thực hiện tốt việc phòng chống một số bệnh, chế độ dinh dưỡng và những thói quen của trẻ; Hướng dẫn trẻ rửa tay sạch sẽ và đeo khẩu trang trước khi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất tư trang vào nơi qui định; Hướng trẻ vào góc chơi mà trẻ thích; - Trò chuyện với trẻ về nghề dạy học, ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11				
Chơi					
Thể dục sáng					
	2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Nghề cô giáo”. - Trò chuyện về thời tiết. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài hát “ Bông hồng tặng cô”) Kết hợp tập vòng + ĐT hô hấp: Hít vào, thở ra				

	+ ĐT tay: 2 tay đưa sang ngang, lên cao. + ĐT bụng- lườn: Cúi người về phía trước + ĐT chân: Nhún chân.				
Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc - TCVD: Kéo cưa lừa xẻ	* KPXH: “Trò chuyện về ngày 20/11”	Văn học - Thơ: Dạy trẻ đọc thơ “ Bàn tay cô giáo ”	*LQVT: Nhận biết chữ số, số lượng 3	* Âm nhạc: NDTT: Dạy hát “ Cô Giáo” -NH: Cô nuôi dạy trẻ -TCÂN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát
Hoạt động ở các góc	*Góc bé chọn vai nào: Cửa hàng bán hoa, lớp học, nấu ăn, đi siêu thị *Góc kỹ sư tài ba: Xây lớp học, xây hàng rào; Xếp hàng cây *Góc bé sáng tạo: Vẽ, nặn, cắt , xé , dán,... các loại đồ dùng, dụng cụ nghề dạy học; làm thiệp tặng cô *Góc bé yêu sách truyện: Xem tranh ảnh về công việc của cô giáo; Suru tầm và làm sách tranh về lớp học * Góc ca sĩ tí hon: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về cô giáo * Góc bé vui học: Ôn 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm tô màu số 3, tìm nhóm đối tượng có số lượng 3. * Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh; lau lá cây * Góc sáng tạo STEAM: Làm tranh hoa từ các nguyên vật liệu mở tặng cô 20/11, lắp ráp trường học, lắp ráp hình bông hoa....				
Hoạt động	1. Hoạt động có chủ đích: - Xâu vòng hoa tặng cô giáo ngày 20/11.				

<i>ngoài trời</i>	- Quan sát công việc của các cô giáo trong trường - Thăm quan và trò chuyện với các cô trong Ban giám hiệu - Quan sát các bức tranh từ lá cây - Đạo chơi sân trường, nhặt lá rụng, Quan sát cây ăn quả, HD ứng dụng steam: Làm bức tranh bằng lá cây 2. Trò chơi vận động TCVĐ: Nhảy bao bố, Cái gì biến mất, Đong nước, Nghề nào đồ ấy TCDG: Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, Lộn cầu vòng 3. Chơi tự do - Chơi tự do, vẽ phần tự do trên sân, Chơi tự do, Nhặt lá rụng, rác ở sân trường, chăm sóc cây cối
<i>Ăn chính, ngủ, ăn phụ</i>	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về cô giáo. - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần:

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TUẦN 12
LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A
Chủ đề: Những nghề bé biết
Chủ đề nhánh 2: Nghề dịch vụ
Thời gian thực hiện: Từ 25/11/2024 đến 29/11/2024
Số lượng trẻ : 30 trẻ
Số lượng giáo viên: 02 giáo viên
Giáo viên thực hiện : Nguyễn Thị Anh Vân

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Thời điểm					
Đón trẻ	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tuyên truyền phụ huynh thực hiện tốt việc phòng chống một số bệnh , chế độ dinh dưỡng và những thói quen của trẻ ; Hướng dẫn trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết, Hướng trẻ vào góc chơi mà trẻ thích; Chơi - Trò chuyện với trẻ về nghề dạy học, ý nghĩa của nghề dịch vụ 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Nghề dịch vụ”. - Trò chuyện về thời tiết. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài hát “ Thật đáng chê”) ĐT: Hô hấp: Hít vào , thở ra từ từ				
Thể dục sáng					

	ĐT: Tay-Vai: : Co và duỗi tay ĐT: Chân: Đứng một chân, một chân co gập gối ĐT: Bụng- Lườn: : Quay sang trái, sang phải				
Hoạt động học	*Thể dục: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m -TCVĐ: Bánh xe quay	*KPXH: + Khám phá nghề dịch vụ	* Văn học: + Bài về nghề nghiệp	*LQVT: Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm	* Tạo hình : Tô màu tranh bác sĩ
Hoạt động ở các góc	* Góc bé chọn vai nào: Gia đình; Phòng khám bệnh; Cửa hàng bán thuốc, spa, thợ làm móng. * Góc kỹ sư tài ba: Bệnh viện, khu nhà để xe, spa nhí, salon tóc. * Góc bé sáng tạo: Nặn , xé dán, vẽ, tô màu tranh bác sĩ, các dụng cụ bác sĩ, cái kéo, máy sấy tóc,... * Góc bé yêu sách truyện: Xem tranh ảnh về các nghề; Làm sách tranh về nghề dịch vụ. * Góc giọng hát việt nhí: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc bé vui học: Ôn tách trong phạm vi 3, đếm đến 3, tô màu số 3. * Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của bé, lau lá cây. * Góc “ Thực hành kỹ năng cuộc sống”: Thực hành kỹ năng phơi quần áo, đan tết, buộc dây giày; * Góc sáng tạo STEAM: Làm tai nghe bác sĩ, thiết kế cái lược, cái kéo, ...,				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Thăm quan nơi làm việc của cô y tế nhà trường - Đọc thơ, đồng dao - Quan sát các dụng cụ của thợ làm móng - Quan sát vườn cây, nhặt lá rụng - Dạo chơi, quan sát bầu trời, cảnh quan vườn trường. 2. Trò chơi vận động				

	TCVD: Nhảy bao bố, Cái gì biến mất, Đong nước, Nghề nào đồ ấy TCDG: Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, Lộn cầu vòng 3. Chơi tự do - Chơi tự do, vẽ phần tự do trên sân, Chơi tự do, Nhặt lá rụng, rác ở sân trường, chăm sóc cây cối
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề - Dạy trẻ kỹ năng cầm kéo - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: - Cho trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân trước khi ra về.
trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TUẦN 13

LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A

Chủ đề: Những nghề bé biết

Chủ đề nhánh 3: Nghề sản xuất

Thời gian thực hiện: Từ 02/12/2024 đến 06/12/2024

Số lượng trẻ : 30 trẻ

Số lượng giáo viên: 02 giáo viên

Giáo viên thực hiện : Lê Thị Trãi

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Thời điểm					

Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tuyên truyền phụ huynh thực hiện tốt việc phòng chống một số bệnh, chế độ dinh dưỡng và những thói quen của trẻ; Hướng dẫn trẻ rửa tay sạch sẽ và đeo khẩu trang trước khi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất tư trang vào nơi qui định; Hướng trẻ vào góc chơi mà trẻ thích; - Trò chuyện với trẻ về nghề dạy học, ý nghĩa của nghề dịch vụ 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Nghề sản xuất”. - Trò chuyện về thời tiết. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: (:(<i>Tập theo nhạc bài hát “Cháu yêu cô chú công nhân”</i>) + ĐT hô hấp: Gà gáy + ĐT tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + ĐT bụng- lườn: Cúi gập người về phía trước + ĐT chân: Bật tại chỗ				
Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB: - Bò dích dắc qua 5 điểm - TCVD: Kéo cưa lừa xẻ	* KNXH: Dạy trẻ kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt	* Văn học - Truyện : Ba chú lợn nhỏ	*LQVT: Tách 1 nhóm thành các nhóm nhỏ trong phạm vi 3 và đếm	* Tạo hình STEM: Thiết kế cây cầu từ nguyên vật liệu tái chế
Hoạt động ở các góc	* Góc bé chọn vai nào: Đóng vai bán hàng, gia đình * Góc kỹ sư tài ba: Xây vườn rau, vườn hoa, xây ao cá * Góc bé sáng tạo: Vẽ, cắt, xé, nặn, tô màu,....dụng cụ bác thợ xây				

	* Góc bé yêu sách truyện: Xem tranh ảnh , sách truyện về bác nông dân, làm album ảnh các dụng cụ lao động bác thợ xây, làm sách về bác thợ xây * Góc ca sĩ tí hon: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc bé vui học: Ôn đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo * Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của bé, chơi với sỏi và màu nước. * Góc Thực hành kỹ năng cuộc sống: Thực hành kỹ năng phơi quần áo, đan tết, buộc dây giày, thắt nơ * Góc sáng tạo STEAM: Pha màu kỳ diệu(đỏ+ vàng; vàng+ xanh lam), lắp ráp theo ý thích về chủ đề...
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát các công trình xây dựng - Quan sát nhà máy sản xuất gạch - Đọc thơ, đồng dao - Quan sát trang phục của các cô chú công nhân - Quan sát dụng cụ của nghề xây dựng 2. Trò chơi vận động TCVĐ: Kết bạn , Ai nhanh khéo tay, Ai nhanh nhất ,Đồ dùng gì biến mất ,Về đúng nhà TCDG: Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, Lộn cầu vòng 3. Chơi tự do - Chơi tự do, vẽ phần tự do trên sân, Chơi tự do, Nhặt lá rụng, rác ở sân trường, chăm sóc cây cối
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện

	khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề - Dạy trẻ kỹ năng gấp quần áo - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: - Cho trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân trước khi ra về.
<i>trả trẻ</i>	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TUẦN 14
LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A
Chủ đề: Những nghề bé biết
Chủ đề nhánh 4: Bé tìm hiểu nghề truyền thống địa phương mình.
Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 09/12/2024 đến 13/12/2024)
Số lượng trẻ : 30 trẻ
Số lượng giáo viên: 02 giáo viên
Giáo viên thực hiện : Nguyễn Thị Anh Vân

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tuyên truyền phụ huynh thực hiện tốt việc phòng chống một số bệnh , chế độ dinh dưỡng và những thói quen của trẻ, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu của chủ đề cho trẻ hoạt động. Chơi - Trò chuyện với trẻ về nghề dạy học, ý nghĩa của nghề truyền thống địa phương 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. Thể dục sáng - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “nghề truyền thống địa phương”. - Trò chuyện về thời tiết. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3.Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài hát “ Lớn lên cháu lái máy cày”) + ĐT hô hấp: Gà gáy				

	+ ĐT tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + ĐT bụng- lườn: Cúi gập người về phía trước + ĐT chân: Bật tại chỗ				
Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3- 4m- TCVD: tự do	* KPXH: Trò chuyện về một số nông sản của địa phương Kim Sơn	* LQCC: a	*LQVT: Ôn số lượng trong phạm vi 3	* Âm nhạc:- NDTT: Nghe hát hạt gạo làng ta - NDKH: Trò chơi: Ai nhanh nhất
Hoạt động ở các góc	* Góc bé chọn vai nào: Đóng vai bán hàng nông sản, bác nông dân, thợ rèn dao, liềm * Góc ký sự tài ba: Xây vườn rau, vườn hoa, xây ao cá * Góc bé sáng tạo: Vẽ, cắt, xé, nặn, tô màu,....dụng cụ lao động, sản phẩm nông sản * Góc thư viện – văn học: Xem tranh ảnh , sách truyện về bác nông dân, làm album ảnh các dụng cụ lao động sản xuất, làm sách về bác nông dân,... * Góc ca sĩ tí hon: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc bé vui học: Ôn nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng. * Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của bé, chơi với sỏi và màu nước * Góc sáng tạo STEAM: Ủ phân hữu cơ từ rơm, rạ, gốc rau, lá cây.				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cánh đồng Kim Sơn - Quan sát vườn rau của bé. - Quan sát dụng cụ của các bác nông dân				

	- Đọc thơ, đồng dao - Bé làm bác nông dân cấy lúa 2. Trò chơi vận động TCVĐ: Kết bạn , Ai nhanh khéo tay, Ai nhanh nhất ,Đồ dùng gì biến mất ,Về đúng nhà TCDG: Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, Lộn cầu vòng 3. Chơi tự do - Chơi tự do, vẽ phân tự do trên sân, Chơi tự do, Nhặt lá rụng, rác ở sân trường, chăm sóc cây cối
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần:

	- Cho trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân trước khi ra về.
<i>trả trẻ</i>	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người xây dựng kế hoạch

như *Thuat*

Nguyễn Thị Anh Vân – Lê Thị Trãi

Người duyệt kế hoạch

P.HT



Vũ Thị Hồng Thanh